

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SĨ PHẠM HÀ NỘI**



HOÀNG THỊ THU GIANG

**TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM 1945 - 1975
NHƯ MỘT TRƯỜNG DIỄN NGÔN**

CHUYÊN NGÀNH: LÝ LUẬN VĂN HỌC

MÃ SỐ : 62.22.01.20

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Phùng Ngọc Kiếm

HÀ NỘI – 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tác giả luận án xin cam đoan:

- Luận án này là kết quả nghiên cứu của cá nhân tôi.
- Những số liệu và tài liệu được trích dẫn trong đây là trung thực.
- Kết quả nghiên cứu này không trùng với bất cứ công trình nào đã được công bố trước đó.

Tôi chịu trách nhiệm trước lời cam đoan của mình.

Hà Nội, tháng 2 năm 2014

Tác giả luận án

Hoàng Thị Thu Giang

MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU.....	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
3. Phương pháp nghiên cứu	3
4. Nhiệm vụ và ý nghĩa của luận án	3
5. Bố cục của luận án.....	4
Chương 1. TỔNG QUAN	5
1.1. Tình hình nghiên cứu truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1975.....	5
1.2. Tình hình nghiên cứu diễn ngôn.....	13
1.2.1. Trên thế giới	13
1.2.2. Ở Việt Nam.....	16
Chương 2. TRUYỆN NGẮN NHƯ’ MỘT TRƯỜNG DIỄN NGÔN	23
2.1. <i>Diễn ngôn</i> và các <i>thẩm quyền diễn ngôn</i>	23
2.2. Khái niệm <i>trường diễn ngôn</i>	28
2.3. Trường diễn ngôn truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975	32
2.3.1. Những yếu tố chi phối sự hình thành, vận động của trường diễn ngôn truyện ngắn giai đoạn 1945 – 1975	32
2.3.2. Các bộ phận tâm và biên trong trường diễn ngôn truyện ngắn 1945 – 1975	42
Chương 3. DIỄN NGÔN TRUNG TÂM TRONG TRUYỆN NGẮN VIỆT NAM 1945 – 1975.....	54
3.1. Thẩm quyền sáng tạo.....	54
3.1.1. Nguyên tắc truyền bá, nêu gương.....	54
3.1.2. Khung truyện định sẵn	60
3.2. Thẩm quyền của cái được biểu đạt.....	65
3.2.1. Thế giới được lưỡng cực hoá	65
3.2.2. Bức tranh của những chức phận.....	69
3.2.3. Không gian cộng đồng và thời gian lịch sử.....	85

3.3. Thẩm quyền tiếp nhận	88
3.3.1. Lối ngôn từ, lời văn được đại chúng hóa, quân sự - chính trị hóa	88
3.3.2. Giọng điệu thể hiện lập trường kháng chiến, cách mạng	94
Chương 4. DIỄN NGÔN NGOẠI BIÊN TRONG TRUYỆN NGẮN	
VIỆT NAM 1945 – 1975.....	100
4.1. Thẩm quyền sáng tạo.....	100
4.1.1. Nguyên tắc phản tư với sáng tác tuyên truyền	100
4.1.2. Vượt khung truyện định sẵn	107
4.2. Thẩm quyền của cái được biểu đạt.....	113
4.2.1. Thế giới được đa diện hóa.....	113
4.2.2. Bức tranh cuộc đời muôn mặt	116
4.2.3. Không gian cá thể và thời gian thể tục	127
4.3. Thẩm quyền tiếp nhận	131
4.3.1. Ngôn từ, lời văn ẩn ý, đa nghĩa	131
4.3.2. Giọng điệu thể hiện ý thức phê phán và tinh thần nhân bản	134
KẾT LUẬN	146
CÁC BÀI BÁO ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN	
ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	151
THƯ MỤC THAM KHẢO.....	152
PHỤ LỤC	163

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Trong những năm 1945 – 1975, cả dân tộc Việt Nam huy động mọi sức mạnh vật chất và tinh thần có thể vào sự nghiệp chống xâm lược, bảo vệ và dựng xây đất nước. Trên mặt trận văn hoá nghệ thuật, truyện ngắn là thể loại xung kích, có nhiều đóng góp, phát triển đều, “ở chạng nào cũng có những truyện hay” [68;134]. Chính vì vậy, từ lâu, truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1975 đã trở thành đối tượng khảo sát của nhiều công trình phê bình, nghiên cứu văn học. Tuy nhiên, có thể thấy, cho đến nay, đối tượng này chủ yếu được nghiên cứu trong phạm vi lời nói nghệ thuật và phần nhiều dựa vào lí thuyết phản ánh. Đó là cách nghiên cứu theo hướng thi pháp lí thuyết, tách thể loại ra khỏi ngữ cảnh văn học cực kì phức tạp làm nên đời sống đích thực của chúng, hướng tới khái quát những đặc điểm chính yếu, tiêu biểu. Các thành tựu nghiên cứu, phê bình mấy chục năm qua về truyện ngắn nói riêng cũng như về văn học 1945 – 1975 nói chung thường tập trung khẳng định tính thống nhất, ít chú ý phân tích, lý giải các phạm vi, yếu tố khác biệt tồn tại, vận động trong chỉnh thể văn học giai đoạn này. Tiếp cận đối tượng theo hướng như vậy tưởng như là đã nghiên cứu triệt để, khó có thể phát hiện thêm điều gì mới về truyện ngắn Việt Nam 30 năm kháng chiến chống xâm lược. Chúng tôi cho rằng nếu vận dụng lí thuyết diễn ngôn, xem xét đối tượng trong sự tồn tại và vận động chỉnh thể, đa chiều, ta có thể nhận thức đầy đủ, đánh giá toàn diện hơn về truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975.

1.2. Hướng sự quan tâm đến phương thức ngôn ngữ tạo tác nên hiện thực, ngôn ngữ luận là khuynh hướng lí thuyết ngày càng phát triển mạnh mẽ và có nhiều ảnh hưởng trong khoa học xã hội hiện đại. Trong ngôn ngữ luận, lí thuyết diễn ngôn là khu vực rất nổi trội.

Khác với các hướng nghiên cứu văn học theo phản ánh luận, bản thể luận, nghiên cứu văn học từ góc độ lí thuyết diễn ngôn xác định đối tượng tìm hiểu không chỉ là “thế giới nghệ thuật” mà còn là cách thức, mục đích của việc kiến tạo nên thế giới nghệ thuật đó. Tiếp cận văn học từ góc nhìn diễn ngôn không chỉ hướng tới giải đoán ý nghĩa của văn bản được nghiên cứu, mà còn xác định, tái

tạo, mô tả những nguyên nhân, điều kiện, quy tắc để tạo ra văn bản và ý nghĩa ấy. Nghiên cứu thể loại văn học như một hình thức diễn ngôn và trong thực tiễn diễn ngôn của nó, khảo sát lời nghệ thuật trên cùng một dãy với các thể loại lời nói ngoài nghệ thuật, nghiên cứu đối tượng trong môi trường đa ngữ theo tinh thần lí thuyết của M. Bakhtin, có thể đem lại cách nhìn và nhận thức mới về những vấn đề tưởng như đã xong xuôi của đời sống văn học, đặc biệt là về thời đại văn học và đặc trưng của thể loại trong tương tác diễn ngôn của thời đại.

1.3. Nghiên cứu truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1975 như một trường diễn ngôn là hướng tìm hiểu đặc trưng của thể loại truyện ngắn dưới góc nhìn mới, có thể mang lại sự nhìn nhận và đánh giá toàn diện, khách quan hơn về truyện ngắn dân tộc giai đoạn này. Cùng với điều đó, luận án góp phần làm sáng rõ hơn bản chất của diễn ngôn và diễn ngôn văn học – những vấn đề ngày càng được quan tâm thảo luận, vận dụng trong nghiên cứu văn học tại Việt Nam. Với những ý nghĩa ấy, nghiên cứu đề tài có thể góp thêm một tài liệu tham khảo thiết thực với những người quan tâm đến lý luận, phê bình văn học, những người dạy – học văn học trong nhà trường các cấp.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là trường diễn ngôn truyện ngắn 1945 – 1975 với các bộ phận tâm và biên của nó, từ đó xác lập quan niệm và nhận thức về diễn ngôn, trường diễn ngôn văn học, trường diễn ngôn thể loại gắn với lịch sử xã hội.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Với đối tượng nghiên cứu được xác định như trên, phạm vi nghiên cứu của luận án bao gồm: cơ sở lí thuyết diễn ngôn đối với nghiên cứu văn học nói chung, truyện ngắn nói riêng; trường diễn ngôn truyện ngắn 1945 – 1975 với các bộ phận cấu thành của nó; các thẩm quyền và chiến lược thực thi thẩm quyền của diễn ngôn trung tâm và diễn ngôn ngoại biên trong truyện ngắn 1945 – 1975.

Trong hoàn cảnh lịch sử đặc thù của dân tộc, văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975 gồm nhiều bộ phận. Làm nên diện mạo chính yếu của văn học dân tộc giai đoạn này là bộ phận văn học cách mạng (văn học kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ ở cả hai miền Nam, Bắc; văn học thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở

miền Bắc những năm 1954 - 1964). Ngoài ra, còn có các bộ phận văn học trong vùng tạm chiếm những năm 1946 – 1954, văn học đô thị miền Nam 1954 - 1975 và văn học của người Việt ở nước ngoài. Trong khuôn khổ luận án, ứng với đối tượng và phạm vi nghiên cứu được xác định như trên, chúng tôi chỉ tập trung khảo sát những truyện ngắn thuộc bộ phận văn học cách mạng giai đoạn 1945 – 1975 bởi chúng cùng nằm trong một trường diễn ngôn (có chung hoàn cảnh lịch sử, xã hội, cùng chịu sự chi phối của một cơ chế quyền lực, có chung môi trường sáng tác, chung đối tượng tiếp nhận, chung điều kiện lưu hành...). Những tác phẩm thuộc bộ phận này có thể khác nhau về quan điểm nghệ thuật, phương pháp sáng tác nhưng chúng có giao tiếp, có quan hệ với nhau. Những truyện ngắn thuộc các bộ phận khác tuy thuộc giai đoạn 1945 – 1975 nhưng không cùng nằm trong một trường diễn ngôn được đặt ra ngoài phạm vi khảo sát của luận án này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện đề tài, ngoài việc kết hợp sử dụng các thao tác chung của nghiên cứu văn học như phân tích, tổng hợp, thống kê, phân loại .v.v, chúng tôi chú ý sử dụng các phương pháp: phương pháp loại hình, phương pháp nghiên cứu liên ngành và phương pháp so sánh.

- Phương pháp loại hình: Nhận diện, phân loại các hình thái cấu thành trường diễn ngôn truyện ngắn giai đoạn 30 năm chiến tranh trên cơ sở chứng minh các nhóm hiện tượng giống nhau về những phương diện nào đó.

- Phương pháp nghiên cứu liên ngành: Đặt đối tượng vào môi trường văn hóa mà nó sinh thành, vận động, xác định bối cảnh lịch sử, xã hội, những cơ chế quyền lực cụ thể chi phối chiến lược kiến tạo các loại diễn ngôn trong trường diễn ngôn truyện ngắn 1945 – 1975.

- Phương pháp so sánh: So sánh các loại hình diễn ngôn thuộc trường diễn ngôn truyện ngắn 1945 – 1975 với nhau và với các diễn ngôn văn học khác cùng thời đại để có cái nhìn sáng rõ về đặc thù lịch sử của truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1975.

4. Nhiệm vụ và ý nghĩa của luận án

4.1. Từ thực tế nghiên cứu truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1975 như một trường diễn ngôn, luận án xác lập và làm rõ khái niệm trường diễn ngôn văn học, cụ thể ở đây là một trường diễn ngôn thể loại.

4.2. Chỉ ra tính chất phức tạp trong cấu trúc chính thể của hiện thực truyện ngắn giai đoạn 1945 – 1975, những tác động của trường tri thức và quyền lực tới sự hình thành các thành phần tạo nên cấu trúc đó cũng như tác động trở lại của các thành phần đó tới đời sống văn hóa, xã hội, chính trị giai đoạn này.

4.3. Phân tích tổng thể các thẩm quyền, chiến lược thực thi các thẩm quyền của diễn ngôn khu vực trung tâm và khu vực ngoại biên trong trường diễn ngôn truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1975, từ đó có cái nhìn toàn diện về truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1975.

5. Bố cục của luận án

Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, Thư mục tham khảo và Phụ lục, phần Nội dung chính của luận án được triển khai thành 4 chương:

Chương 1. Tổng quan

Chương 2. Truyện ngắn như một trường diễn ngôn

Chương 3. Diễn ngôn trung tâm trong truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1975

Chương 4. Diễn ngôn ngoại biên trong truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1975

Chương 1. TỔNG QUAN

Trong chương tổng quan, chúng tôi điểm lại những công trình nghiên cứu về truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1975 và vấn đề diễn ngôn trong nghiên cứu văn học.

1.1. Tình hình nghiên cứu truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1975

Trong các thể loại văn học thuộc giai đoạn 1945 – 1975, truyện ngắn, cùng với thơ là đối tượng nhận được sự quan tâm, bình giá nhiều hơn cả, kể cả trong thời gian ba mươi năm chiến tranh cũng như ở giai đoạn sau 1975.

Thời kì khoảng 10 năm đầu sau cách mạng tháng Tám, dù số lượng tác phẩm truyện ngắn chưa nhiều, cũng đã có những bài viết đánh giá, bàn luận về truyện ngắn cách mạng đương thời. Càng về sau càng có nhiều hơn những bài viết đánh giá, phê bình về các truyện ngắn giai đoạn 30 năm chiến tranh. Có thể nói khó đếm xuể những bài phê bình về các truyện ngắn/tập truyện ngắn/tác giả truyện ngắn cụ thể. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu chuyên sâu về toàn bộ nền truyện ngắn giai đoạn này chỉ xuất hiện từ sau năm 1975. Dưới đây chúng tôi sẽ điểm qua những công trình nghiên cứu tiêu biểu về đối tượng này.

Trước hết, có thể kể tới công trình *Con người trong truyện ngắn Việt Nam 1945 – 1975* (bộ phận văn học cách mạng) của Phùng Ngọc Kiếm. Chọn quan niệm nghệ thuật về con người trong truyện ngắn 1945 – 1975 làm đối tượng nghiên cứu, trên cơ sở xác định quan niệm về con người trong ý thức nghệ thuật của văn học giai đoạn này nói chung, tác giả đã tập trung làm rõ những cảm nhận về con người trong truyện ngắn, từ đó đưa ra kết luận: con người sử thi – con người mang vẻ đẹp lí tưởng của dân tộc và thời đại, sống hết mình với sự nghiệp chung của cộng đồng, xả thân vì nghĩa lớn ... là kiểu nhân vật chủ yếu của truyện ngắn 1945 – 1975. Với loại nhân vật này, truyện ngắn 1945 – 1975 đã “góp phần khắc họa, khẳng định, cổ vũ sự hồi sinh, trưởng thành của dân tộc dưới ánh sáng của cách mạng và kháng chiến” [57;179]. Bên cạnh việc khẳng định vị trí trung tâm của kiểu hình tượng con người sử thi, với những dẫn chứng cụ thể và những phân tích thấu đáo, cuốn sách đã chỉ ra và khẳng định những thức nhận của các tác giả truyện ngắn 1945-1975 về con người cá nhân – con người tự khẳng định mình, có nhu cầu được hưởng hạnh phúc, đau đớn với những mất mát cá nhân... Tác giả khẳng định: “Các kiểu loại con

người sử thi cùng với những thức nhận về con người cá nhân trong nhiều tác phẩm đã chứng tỏ khát vọng, khả năng nắm bắt, những nỗ lực sáng tạo của nhà văn để miêu tả cuộc sống ngày càng phong phú và sâu sắc, để tạo ra những màu sắc thẩm mỹ ngày càng đa dạng, hấp dẫn” [57;179]. Người viết công trình này nhấn mạnh những thành công chủ yếu trong nghệ thuật truyện ngắn 1945 – 1975: nghệ thuật miêu tả nhân vật tập thể, xây dựng chân dung cá nhân điển hình của kiểu con người sử thi; nghệ thuật tạo tình huống xung đột, dựng bối cảnh (không gian – thời gian) và sắc vẽ đặc trưng trong giọng điệu, ngôn từ của truyện ngắn giai đoạn này. Những thành công ấy chứng tỏ: “thành tựu nghệ thuật của truyện ngắn 1945 – 1975 là phong phú và không thể phủ nhận” [57; 301].

Cũng lấy đối tượng nghiên cứu là truyện ngắn 30 năm sau Cách mạng Tháng Tám, Nguyễn Khắc Sính trong công trình *Phong cách thời đại – nhìn từ một thể loại văn học* đã phân tích các biểu hiện của phong cách thời đại trong thể loại ngắn gọn, năng động này. Theo tác giả, truyện ngắn là thể loại có thành tựu nổi bật của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975, đã thể hiện độc đáo nổi bật phong cách thời đại, phân biệt với văn học sau 1975. Nhưng vấn đề này lại hầu như chưa được quan tâm xem xét thật sự. Từ nhận định đó, tác giả đã tập trung xem xét truyện ngắn 1945 – 1975 và kết luận: phong cách thời đại trong truyện ngắn giai đoạn này là sự kết hợp của bốn yếu tố hiện thực, sử thi, lãng mạn, trữ tình. Bốn yếu tố đặc trưng đó “làm thành diện mạo của văn học một thời với màu sắc riêng của nó mà giai đoạn trước đó chưa có và ở giai đoạn sau không lặp lại nữa” [133;362]. Không dừng lại ở việc nêu, trình bày những yếu tố làm nên phong cách thời đại của truyện ngắn 1945 – 1975, Nguyễn Khắc Sính còn chỉ ra sự vận động của nó: ở thời kì 1945 – 1954, yếu tố hiện thực chiếm ưu thế, sang thời kì 1955 – 1964, yếu tố trữ tình chiếm vị trí chủ đạo, đến thời kì 1965 – 1975, yếu tố sử thi trở thành nét trội. Theo tác giả: chính các tiền đề lịch sử, chính trị, đạo đức ... đã tác động, chi phối tới sự vận động của phong cách thời đại trong truyện ngắn 1945 – 1975 như đã mô tả.

Trong *Truyện ngắn Việt Nam* – công trình có sự hợp tác nghiên cứu của nhiều học giả do GS.VS. Phan Cự Đệ, PGS.TS. Lý Hoài Thu đồng chủ trì đề tài, mảng truyện ngắn 1945 – 1975 cũng được đặc biệt quan tâm. Trong công trình mang tính chất tổng kết về mặt lí luận và văn học sử, bao quát những thành tựu